

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QL  
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 15 - 3 - 2022  
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QL, TỈNH NGHỆ AN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Đạt Nghiêm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Phan Thị Đóa;
- Bà Lê Thị T.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Hoàng Phương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện QL, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QL tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện QL, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 189/2021/TLST-HNGĐ, ngày 19/10/2021, về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2022 và Thông báo số 139/2022/TB-TA ngày 21 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1997, có mặt;

Nơi ĐKKHKT: Thôn 15, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Thôn 11, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1988, vắng mặt;

Nơi ĐKKHKT: Thôn 15, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/10/2021, trong quá trình vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:* Chị và anh Nguyễn Đình T tự nguyện kết hôn với nhau ngày 15/9/2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Quá trình chung sống vợ chồng T xuyên náy sinh mâu thuẫn do anh Tnghiệm ngập, chị khuyên bàn nhưng anh không sửa đổi mà còn đánh đập chị. Trước đây chị đã nộp đơn xin ly hôn; sự việc đã được gia đình, Tòa án hòa giải nên vợ chồng đoàn tụ được một thời gian. Nhưng sau đó tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được và đã sống ly thân nhau.

Nay chị xét thấy không còn tình cảm với anh T nữa nên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện QL giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đình T.

- Về con chung: Chị và anh Nguyễn Đình T có 01 chung là Nguyễn Thị TA, sinh ngày 02/01/2017. Hiện tại chị đang trực tiếp nuôi con. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Đình T không hợp tác, không có bản tự khai gửi Tòa án.*

*Kết quả xác minh đối với bà Hồ Thị T (mẹ đẻ anh T):* Anh Nguyễn Đình T và chị Nguyễn Thị H kết hôn năm 2016. Mâu thuẫn vợ chồng đầu tiên do anh T theo bạn bè hút hít, nghiện ngập. Sau khi anh T đi cai nghiện về thì vợ chồng tiếp tục làm ăn sinh sống bình T. Nhưng không biết vì lý do gì mà hai bên sống ly thân. Anh T, chị H có 01 con chung là Nguyễn Thị TA, hiện tại cháu đang ở với chị H. Chị H xin ly hôn, nuôi con thì bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã QT:* Anh Nguyễn Đình T và chị Nguyễn Thị H có ĐKKK T trú và đăng ký kết hôn tại xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng chị H, anh T có 01 con chung đang ở với chị H. Anh T, chị H hiện tại đã sống ly thân. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng thì chính quyền địa phương không được biết vì không qua hòa giải tại xã. Nay chị H yêu cầu ly hôn, xin nuôi con thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QL phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện theo giấy báo của Tòa án.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, và 83 Luật Hôn nhân gia đình; các Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Đình T.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị TA, sinh ngày 02/01/2017 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh T vì chị H chưa yêu cầu. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết

nên miễn xét.

- Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn anh Nguyễn Đình T có đăng ký hộ khẩu T trú tại thôn 15, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện QL, tỉnh Nghệ An.

- Về việc xét xử vắng mặt: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào các Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

- Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình T là hợp pháp vì tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị H là do anh T nghiện ngập và đánh đập chị. Vì vậy, vợ chồng đã sống ly thân và không còn quan hệ gì với nhau nữa. Tòa án đã nhiều lần báo động sự để hòa giải đoàn tụ nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do, thể hiện anh không mong muốn hàn gắn tình cảm. Nay chị H vẫn quyết tâm xin ly hôn.

Xét thấy, hôn nhân giữa chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Đình T.

- Về con chung: Vợ chồng chị H, anh T có 01 con chung là Nguyễn Thị TA, sinh ngày 02/01/2017. Hiện tại cháu TA đang sống cùng chị H, khỏe mạnh phát triển bình thường. Ly hôn, chị H xin được trực tiếp nuôi con; không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, chị H đang trực tiếp nuôi con chung và có đủ điều kiện để nuôi dưỡng. Vì vậy, cần tiếp tục giao cháu TA cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là hợp tình, hợp lý. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T vì chị H chưa yêu cầu. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H không ai yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Nguyễn Đình T vắng mặt chưa có yêu cầu nên miễn xét; khi nào có yêu cầu sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28; 35; 39; 40; 147; 227; 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban T vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Đình T.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị TA, sinh ngày 02/01/2017 cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp nuôi dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Đình T vì chị Nguyễn Thị H chưa yêu cầu.

Anh Nguyễn Đình T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007531, ngày 19/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn thời hạn nêu trên, nhưng tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện QL;
- CCTHADS huyện QL;
- UBND xã QT (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Hồ Đạt Nghiệm**

